

Quận 7, ngày 08 tháng 4 năm 2024

Số: 131/BB-MNTQ

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Báo cáo công khai thực hiện quý 1 năm 2024

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 5427/UBND-GDDT ngày 22/9/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2023 – 2024 của các cơ sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Quận 7;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận 7 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2024;

Hôm nay, vào lúc 10h00 ngày 8 tháng 1 năm 2024 tại Trường Mầm non Tân Quy

*** Thành phần tham dự**

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| 1/ Bà: Thân Thị Thanh Tao | - Hiệu trưởng |
| 2/ Bà: Nguyễn Thị Khánh Kim | - Phó Hiệu trưởng |
| 3/ Bà: Tống Thị Thuỳ Trang | - Phó Hiệu trưởng |
| 4/ Bà: Trần Thị Thuỳ Trang | - Thư ký HĐ |
| 5/ Bà: Nguyễn Thị Xuân Nhân | - Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 6/ Bà: Nguyễn Thị Thanh Sương | - Chủ tịch công Đoàn |
| 7/ Bà: Trần Tống Quỳnh Trang | - Kế toán |

*** Nội dung biên bản**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai việc thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2024, như sau:

- Nội dung niêm yết công khai: Công khai tình hình thực hiện quyết toán thu chi ngân sách nhà nước 2024 theo biểu số 03 (Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính) đính kèm.

- Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở Trường Mầm non Tân Quy.

- Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông tin cần biết Trường Mầm non Tân Quy.

- Thời gian niêm yết: Kể từ 10h30 phút 8 ngày 4 năm 2024 đến 11h00 ngày 23 tháng 4 năm 2024.

- Biên bản được lập vào lúc 10h30 ngày 8 tháng 4 năm 2024, được lập thành 03 bản: 01 bản niêm yết, 01 bản lưu hồ sơ nhà trường, 01 bản lưu hồ sơ kế toán.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Trần Thị Thuỳ Trang



HIỆU TRƯỞNG

Thân Thị Thanh Tao

THÀNH PHẦN THAM DỰ

Nguyễn Thị Khánh Kim

Tổng Thị Thuỳ Trang

Nguyễn Thị Xuân Nhân

Nguyễn Thị Thanh Sương

Trần Tổng Quỳnh Trang

Số: 132/QĐ-MNTQ

Quận 7, ngày 8 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 1/2024
của Trường Mầm non Tân Quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN QUY

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND Quận 7 về việc tổ chức lại Trường Mầm non Tân Quy và Trường Mầm non Sơn Ca thành Trường Mầm non Tân Quy;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 1/2024 của Trường Mầm non Tân Quy (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường Mầm non Tân Quy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

-;
- Như điều 3;
- Niêm yết tại văn phòng;
- Lưu: VT.



Thân Thị Thanh Tao

Quận 7, ngày 08 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Tân Quy công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi sự nghiệp				
I	Số thu sự nghiệp	6.069		0,00%	0,00%
1	Hóa đơn bán hàng	518	400	77,22%	71,17%
2	Thu khác	2.232		0,00%	0,00%
	Tổ chức phục vụ bán trú + VSBT	876	218	24,89%	23,14%
	Vệ sinh bán trú	0	0	0,00%	0,00%
	Thiết bị vật dụng bán trú	60	1	1,67%	1,67%
	Anh văn	632	158	25,00%	27,72%
	Thẻ đục nhíp điệu	248	62	25,00%	26,84%
	Vẽ	248	57	22,98%	24,68%
	Hoạt động giữ trẻ hè	168	0	0,00%	0,00%
3	Thu hộ chi hộ	3.319		0,00%	0,00%
	- Đồ dùng học phẩm	53	1		7000,00%
	- Tiền ăn bán trú	2.134	560	26,24%	26,24%
	- Tiền ăn sáng	987	213	21,58%	21,58%
	- Bảo hiểm tai nạn	10	0	0,00%	
	- Tiền điện	90	23	25,56%	25,56%
	- Số liên lạc điện tử	45	0	0,00%	
II	Chi từ nguồn thu sự nghiệp				
1	Hóa đơn bán hàng	518	218	42,08%	38,79%
2	Thu khác				0,00%
	Tổ chức phục vụ bán trú	942	218	23,14%	23,14%
	Vệ sinh bán trú	73	0	0,00%	0,00%
	Thiết bị vật dụng bán trú	60	2	3,33%	3,33%
	Anh văn	570	134	23,51%	23,51%
	Thẻ đục nhíp điệu	231	53	22,94%	22,94%
	Vẽ	231	48	20,78%	20,78%
	Hoạt động giữ trẻ hè	168	0	0,00%	0,00%
3	Thu hộ chi hộ				
	- Đồ dùng học phẩm	53	10		
	- Tiền ăn bán trú	2.134	521	24,41%	24,41%

THÂN NHẬN DẤU

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Tiền ăn sáng	987	167	16,92%	16,92%
	- Bảo hiểm tai nạn	10	0	0,00%	
	- Tiền điện	90	24	26,67%	26,67%
	- Số liên lạc điện tử	45	0	0,00%	
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.744	1.001	10,27%	12,34%
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.744	1.001	10,27%	20,29%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	nghệ				
2.2	năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.744	1.001	10,27%	16,26%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.353	1.001	15,76%	80,34%
	6001	2.100	354	16,86%	89,85%
	6051	1.000	257	25,70%	159,63%
	6101	50	9	14,00%	112,50%
	6105	225	7	58,22%	13,46%
	6112	720	131	10,42%	97,04%
	6115	420	75	0,00%	#DIV/0!
	6301	450	75	100,00%	92,59%
	6302	80	13	16,25%	11,93%
	6303	55	9	16,36%	47,37%
	6304	30	4	13,33%	33,33%
	6349	20	2	10,00%	33,33%
	6449	970	61	6,29%	2033,33%
	6501	80	0	0,00%	#DIV/0!
	6502	90	0	0,00%	0,00%
	6504	10	0	0,00%	0,00%
	6551	20	0	0,00%	0,00%
	6704	12	2	16,67%	0,00%
	6754	21	2	9,52%	0,00%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.391	0	0	0
	Tiểu mục 6907	175	0	0,00%	0,00%
	Tiểu mục 6449	2.800	0	0,00%	0,00%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Tiêu mục 7766	416	0	0,00%	#DIV/0!
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

ĐAN
QUỐC
ẢNH
N
★

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
9	tân				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				



Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Thanh Tao



THUYẾT MINH CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC
QUÝ 1 /2024

Dvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU			Dự toán quý 1/ 2024	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH				Ghi chú
	MỤC	MÃ NDKT	NỘI DUNG CHI		12.622.071 Không Tự chủ	13.622.071Tự chủ	14.622.071 CTTL (TK 10% chi TX)	14.622.071 CTTL (NQ 03)	
1	6000		<i>Tiền lương</i>	428.057.994	-	354.336.897	-	73.721.097	
		6001	Lương biên chế	428.057.994		354.336.897		73.721.097	
	6050		<i>Tiền lương HD</i>	256.523.779	-	256.523.779	-	-	
		6051	Lương HD ND68	256.523.779		256.523.779			
2	6100		<i>Các khoản phụ cấp</i>	292.861.637	26.090.012	222.112.408	-	44.659.217	
		6101	Phụ cấp chức vụ:	10.800.000		8.940.000		1.860.000	
		6105	Phụ cấp làm đêm, thêm giờ	33.550.044	26.090.012	7.460.032			
		6112	Phụ cấp ưu đãi	157.825.800		130.644.690		27.181.110	
		6113	Phụ cấp trách nhiệm	0					
		6115	Phụ cấp TNVK, PCTNNG	90.685.793		75.067.686		15.618.107	
3	6200		<i>Khen thưởng</i>	-	-		-		
		6201	Khen thưởng cá nhân LDTT	-	-				
4	6300		<i>Các khoản đóng góp</i>	124.441.348	-	103.009.521	-	21.431.827	
		6301	BHXH	90.022.450		74.518.578		15.503.872	
		6302	BHYT	15.886.318		13.150.344		2.735.974	
		6303	Kinh phí Công đoàn	10.589.416		8.765.429		1.823.987	
		6304	BHTN	5.295.442		4.383.452		911.990	
		6349	BHTNLD-BNN	2.647.722		2.191.718		456.004	
5	6400		<i>Các khoản thanh toán cá nhân</i>	261.679.100	200.479.100	61.200.000	-	-	
		6449	Chi khác	261.679.100	200.479.100	61.200.000			
6	6500		<i>Thanh toán DV công cộng</i>	-	-		-		
		6501	Tiền điện	-	-		-		
		6502	Tiền nước	-	-		-		
		6504	Vệ sinh môi trường	-	-		-		
		...							
7	6550		<i>Vật tư, văn phòng</i>	-	-		-		

2	6100		Các khoản phụ cấp		292.861.637	26.090.012	222.112.408	-	44.659.217	
		6551	Văn phòng phẩm		-					
		6552	Công cụ, dụng cụ		-			-		
		6599	Vật tư văn phòng khác		-			-		
8	6600		Thông tin liên lạc		-			-	-	
		6601	Cước phí ĐT trong nước		-			-		
		6608	Báo, tạp chí		-			-		
		...								
9	6700		Công tác phí		2.000.000	-	2.000.000	-	-	
		6704	Công tác phí khoán		2.000.000		2.000.000	-		
10	6750		Chi phí thuê mướn		2.000.000	-	2.000.000	-	-	
		6754	Thuế thiết bị các loại		2.000.000		2.000.000	-		
		6757			-					
11	6900		Sửa chữa thường xuyên		-			-		
		6912								
		6954	TS thiết bị chuyên dùng		-			-		
		6921	Đường điện, cấp thoát nước		-			-		
12	7000		Chi phí nghiệp vụ CM		-					
		7001	Chi mua hàng hóa vật tư		-					
		7049	Chi phí CM khác		-					
16	7750		Chi khác		-			-		
		7756	Phí chuyển khoản ATM		-			-		
		7799	Chi khác		-			-		

*** Ghi chú:** Công khai niêm yết trên bảng tin từ ngày 04/04/2024 đến ngày 19/04/2024

Ngày 04 tháng 4 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Thân Thị Thanh Tao

Số:150/BB-MNTQ

Quận 7, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
Kết thúc niêm yết công khai thực hiện chi ngân sách nhà nước
quý 1 năm 2024

Hôm nay, vào lúc 11h15 ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Trường Mầm non Tân Quy

*** Chúng tôi gồm có:**

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| 1/ Bà: Thân Thị Thanh Tao | - Hiệu trưởng |
| 2/ Bà: Tống Thị Thuỳ Trang | - Phó Hiệu trưởng |
| 3/ Bà: Trần Thị Thuỳ Trang | - Thư ký HĐ |
| 4/ Bà: Nguyễn Thị Xuân Nhân | - Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 5/ Bà: Nguyễn Thị Thanh Sương | - Chủ tịch công Đoàn |
| 6/ Bà: Trần Tống Quỳnh Trang | - Kế toán |

- Đã tiến hành kết thúc việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách quý 1 năm 2024

- Thời gian kết thúc niêm yết: Kể từ 11h30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2024.

- Biên bản được hoàn thành vào lúc 11h30 cùng ngày và được thống nhất thông qua, niêm yết theo đúng qui định.



HIỆU TRƯỞNG

Thân Thị Thanh Tao

P.HIỆU TRƯỞNG

Tống Thị Thuỳ Trang

KẾ TOÁN

Trần Tống Quỳnh Trang

THÀNH PHẦN THAM DỰ

Nguyễn Thị Xuân Nhân

Nguyễn Thị Thanh Sương

.....
.....

